

Started on Saturday, 3 October 2020, 7:02 AM

State Finished

Completed on Saturday, 3 October 2020, 7:12 AM

Time taken 9 mins 40 secs

Grade 6.50 out of 10.00 (65%)

Question 1

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Dưới đây là một đoạn mô tả lệnh BREAK:

1. **while** <điều_kiện_lặp>
2. **begin**
3. <các_lệnh_1>
4. **break**
5. <các_lệnh_2>
6. **end**

Điều gì sẽ xảy ra khi gặp lệnh BREAK?

Select one:

- ☐ a. <các_lệnh_1> và <các_lệnh_2> không được thực hiện
- ☐ b. <các_lệnh_1> và <các_lệnh_2> được thực hiện
- ☒ c. <các_lệnh_1> được thực hiện còn <các_lệnh_2> không được thực hiện

Question 2

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

```
declare @count int = 1
while @count < 100
begin
    if @count%2 = 0
    begin
        set @count = @count + 1
        continue
    end
    else
        print @count
        set @count = @count + 1
end
```

Đoạn lệnh trên làm gì?

Select one:

- ☒ a. In ra dãy số chẵn từ 2 tới 98
- ☐ b. In ra dãy số lẻ từ 1 tới 99
- ☐ c. In ra dãy số từ 1 tới 99

Question 3

Complete

Mark 0.50 out of 1.00

Lệnh nào gán giá trị đúng?

Select one or more:

- ☐ a. select cust_name = @cus_name from customer where cust_id = '000001'
- ☐ b. select @cus_name = cust_name from customer where cust_id = '000001'
- ☐ c. set @cust_name = cust_name from customer where cust_id = '000001'
- ☒ d. set @cust_name = (select cust_name from customer where cust_id = '000001')
- ☐ e. set @cust_name = select cust_name from customer where cust_id = '000001'

Question **4**

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

@@COUNT là biến...

Select one:

- ☐ a. Là biến của hệ thống tạo ra
- ☐ b. Là biến do SQL Server quản lý
- ☒ c. Toàn cục

Question **5**

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn lệnh sau đây chạy bị sai.

```
declare @cust_name varchar(100)  
set @cust_name = (select cust_name from customer)
```

Vì sao?

Select one:

- ☐ a. Khai báo kiểu dữ liệu của biến vô hướng @cust_name sai
- ☒ b. Câu lệnh truy vấn trả về nhiều hơn 1 giá trị nên không thể gán cho biến vô hướng @cust_name
- ☐ c. Không dùng lệnh SET để gán giá trị lấy từ bảng

Question **6**

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

```
CASE <input expression>  
WHEN <when expression> THEN <result expression>  
[...n]  
[ELSE <result expression>]  
END
```

Select one:

- ☐ a. Cấu trúc trên có thể sử dụng với mọi loại phép so sánh
- ☐ b. Cấu trúc trên chỉ dùng được với phép so sánh bằng
- ☒ c. Cấu trúc trên có thể thay thế hoàn toàn cho lệnh IF...ELSE

Question **7**

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

Đoạn lệnh sau làm gì?

```
1. declare @count int = 0  
2. while @count < 100  
3. begin  
4.     print @count  
5. end
```

Select one:

- ☐ a. In ra dãy số từ 0 tới 100
- ☐ b. In ra một dãy vô hạn các số 0
- ☒ c. In ra dãy số từ 0 tới 99

Question **8**

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Hãy đưa ra nhận xét phù hợp.

Chỉ chứa các công thức tính toán hoặc một giá trị cụ thể

Có thể chứa nhiều lệnh xử lý

Trong lệnh CASE...WHEN

IF...ELSE

Question **9**

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Có thể gán giá trị cho biến vô hướng bằng cách những cách nào?

Select one or more:

- ☐ a. Gán bằng lệnh INSERT
- ☒ b. Gán bằng lệnh SELECT
- ☒ c. Gán bằng lệnh SET
- ☒ d. Gán lúc khai báo biến

Question **10**

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Thời gian tồn tại của biến bảng...

Select one:

- ☐ a. Tồn tại trong phiên làm việc của người dùng
- ☒ b. Tồn tại trong thời gian thực hiện đoạn code T-SQL có chứa biến bảng
- ☐ c. Tồn tại trong thời gian cơ sở dữ liệu online
- ☐ d. Tồn tại lâu dài giống như các bảng thông thường

◀ [video] Ngôn ngữ T-SQL

Jump to...

[video] Hàm và thủ tục ▶